

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2022/HS-ST**
Ngày: 25-2-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**
Ông **Trương Tha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông **Trần T Sơn** – Kiểm sát viên.

Từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Minh T - sinh ngày 16 tháng 9 năm 1987 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Minh K (sinh năm 1951) và bà: Trần Thị Đ (sinh năm 1957); có vợ: Trương Thị Thảo H (sinh năm 1990) đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 21/4/2020 bị Công an xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 Đ, đã chấp hành; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Văn T - sinh ngày 10 tháng 4 năm 1977 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (sinh năm 1950) và bà: Phan Thị Ngọc H (sinh năm 1958); có vợ: Nguyễn Thị P (sinh năm 1984) có 03 con lớn nhất

sinh năm 2001 nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: không, tiền sự: ngày 21/4/2020 bị Công an xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 Đ, đã chấp hành. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Võ Minh M – Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Ông Nguyễn Đức H – Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn T, xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

3/ Ông Chu Đình Đ – Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị T, ông Ngô Đình T, bà Nguyễn Thị T.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh T, Trần Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Khoảng 17 giờ ngày 18/02/2021, T và T đến quán bi da của ông Chu Đình Đ thuộc thôn T, xã Ninh V, thị xã N chơi và gặp Nguyễn Đức H, Võ Minh M, Chu Đình Đ. Tại đây, T, T, H, M, Đ rủ nhau chơi đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức “xì tố”, Đ lấy 05 bộ bài T loại 52 lá, 01 đĩa nhựa, 02 bạc vải trải trên nền nhà rồi năm người cùng ngồi chơi với nhau. Cách chơi như sau: lần một chia mỗi người hai lá trong đó một lá úp và một lá lật, mỗi người đặt cược 20.000 Đ nếu bài ai lớn được quyền tố trước và lần hai được chia thêm một lá số tiền tham gia tố là 50.000 Đ, lần ba chia tiếp một lá số tiền tham gia tố từ 50.000 Đ đến dưới 200.000 Đ, lần bốn chia tiếp một lá số tiền tham gia tố 200.000 Đ, cứ sau mỗi lần tố thì số người tham gia có thể giảm dần, số người tham gia đến kết thúc một ván bài ít nhất là 02 người chơi. Sau khi đã chơi được nhiều ván, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Ninh V kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ tiền trên cH bạc 3.360.000 Đ.

Ngoài số tiền đã thu trên chiếu bạc còn thu giữ trên người Võ Minh M số tiền 3.790.000 Đ, Nguyễn Đức H số tiền 850.000 Đ, Trần Văn T số tiền 200.000 Đ, Huỳnh Minh T số tiền 200.000 Đ.

Vật chứng đã thu giữ: Số tiền 3.360.000 Đ; 05 bộ bài T loại 52 lá; 02 tấm vải màu xanh kích thước (1.6x3) m; 01 đĩa nhựa.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-HS ngày 03/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố các bị cáo Huỳnh Minh T, Trần Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T và Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài T loại 52 lá; 02 tấm vải màu xanh kích thước (1.6x3) m; 01 đĩa nhựa có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.360.000 Đ theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 30/6/2021 do Công an thị xã N nộp vào tài khoản của Kho bạc nhà nước Ninh Hòa. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Huỳnh Minh T nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: *“Bị cáo hối hận và xin Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ”*.

Bị cáo Trần Văn T nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: *“Bị cáo hối hận và xin Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội Đ xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội Đ xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 18/02/2021 tại quán bida của ông Chu Đình Đ thuộc thôn T, xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Huỳnh Minh T và Trần Văn T có hành vi cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “xì tố” cùng Nguyễn Đức H, Võ Minh M, Chu Đình Đ với số tiền thu giữ trên ciếu bạc là 3.360.000 Đ. Mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 Đ nhưng các bị cáo T và T có tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi của các bị cáo cấu thành tội phạm. Như vậy, khẳng định cáo trạng số 69/CT-VKS-HS ngày 03/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố các bị cáo Huỳnh Minh T và Trần Văn T về tội "*Đánh bạc*" theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương Đ thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc, biết rõ hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị pháp luật nghiêm trị, bản thân các bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, muốn thắng thua bằng tiền nên vẫn tiếp tục thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị áp dụng khấu trừ một phần thu nhập. Xét thấy: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Huỳnh Minh T và Trần Văn T là phù hợp nên Hội Đ xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N thu giữ số tiền 3.360.000 Đ. Đây là số tiền dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 30/6/2021 do Công an thị xã N nộp vào tài khoản Kho bạc nhà nước Ninh Hòa.

- Đối với 05 bộ bài T loại 52 lá; 02 tấm vải màu xanh kích thước (1.6x3) m; 01 đĩa nhựa là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

- Đối với số tiền 200.000 Đ của bị cáo Huỳnh Minh T mang theo, số tiền 200.000 Đ của bị cáo Trần Văn T mang theo, số tiền 3.790.000 Đ của ông Võ Minh M mang theo, số tiền 850.000 Đ của ông Nguyễn Đức H mang theo, quá trình điều tra không chứng minh được số tiền này đã dùng để đánh bạc hoặc sẽ dùng để đánh bạc nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo T, bị cáo T, ông M, ông H theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2021 (các bút lục 15, 16, 17, 18) là phù hợp nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Minh T và Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Vấn đề khác:

Các đối tượng Chu Đình Đ, Nguyễn Đức H, Võ Minh M đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 Đ. Do đó, ngày 10/6/2021, Công an thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 253, 254, 255 (bút lục 66, 77, 53) đối với Chu Đình Đ, Nguyễn Đức H, Võ Minh M về hành vi đánh bạc trái phép. Việc Công an thị xã N quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nói trên là đúng quy định pháp luật nên Hội Đ xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Minh T và Trần Văn T;

- Căn cứ Điều 106, 136, 292, 293, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Minh T.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ninh V, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn T.

Các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài T loại 52 lá; 02 tấm vải màu xanh kích thước (1.6x3) m; 01 đĩa nhựa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.360.000đ (Ba triệu ba trăm sáu mươi ngàn Đ) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 30/6/2021 do Công an thị xã N nộp vào tài khoản của Kho bạc nhà nước Ninh Hòa.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Minh T và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên